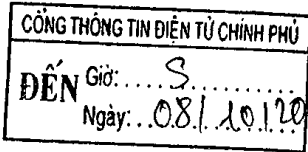


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1521/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2). **106**



Nguyễn Xuân Phúc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

(Kèm theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg

ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Kết luận số 80-KL/TW), Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kịp thời tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 80-KL/TW để tạo chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân.

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, ngành), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW, đáp ứng yêu cầu triển khai công tác PBGDPL trong tình hình mới.

3. Bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, hướng về cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phù hợp với nhu cầu xã hội; gắn PBGDPL với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong triển khai công tác PBGDPL

a) Thủ trưởng các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 80-KL/TW bằng hình thức phù hợp đến các cơ quan,

đơn vị thuộc phạm vi quản lý; ban hành hoặc tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận; phát huy vai trò, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác này; gắn việc triển khai Kết luận với thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; kết hợp PBGDPL với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2020.

b) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng các nội dung của Kết luận số 80-KL/TW bằng hình thức phù hợp cho các cấp bộ Đoàn, Hội, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai Kết luận số 80-KL/TW trong hệ thống tổ chức mình, xác định đây là nhiệm vụ chính trị của tổ chức, đoàn thể các cấp và doanh nghiệp trong công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2020.

2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn

a) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thông tin, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý tới toàn thể cán bộ và Nhân dân bằng hình thức phù hợp; chú trọng PBGDPL về các chính sách, pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận, nhất quán trong thực thi chính sách, pháp luật; thông tin rộng rãi, kịp thời các dự thảo chính sách pháp luật có tác động lớn đến xã hội ngay từ khâu đề xuất chính sách và soạn thảo văn bản; thực hiện PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phù hợp với đối tượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Khi thực hiện thông tin, phổ biến về các lĩnh vực pháp luật, chuyên đề khác nhau cần gắn với việc đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của đối tượng PBGDPL; thông tin tới Nhân dân về cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, tập trung PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL của bộ, ngành, địa phương hoặc của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các ứng dụng trên thiết bị di động; thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn pháp luật trực tuyến; nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong PBGDPL; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” được ban hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trong những năm tới.

- Tổ chức đối thoại chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý cho Nhân dân, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương:

- Hướng dẫn nội dung PBGDPL trên cơ sở bám sát và đáp ứng nhu cầu của người dân và yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội, phù hợp với đối tượng, địa bàn cụ thể; hướng dẫn sử dụng linh hoạt, có hiệu quả các hình thức, cách thức PBGDPL; nghiên cứu cơ chế, mô hình cụ thể tạo điều kiện cho người dân chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật.

- Tăng cường phối hợp, kết nối chia sẻ thông tin pháp luật trên môi trường mạng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Hướng dẫn, định hướng việc tăng cường và phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL; phối hợp, hướng dẫn tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm khi có đề nghị của cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- Nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế phối hợp, xác định trách nhiệm cụ thể của cơ quan báo chí để thực hiện PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam: Tiếp tục tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục PBGDPL với hình thức phong phú; tăng cường

lồng ghép nội dung pháp luật trong các chương trình giải trí trên truyền hình; chú trọng hoạt động tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật và bố trí vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ ngành, liên quan:

- Chỉ đạo biên soạn sách giáo khoa, tài liệu PBGDPL, tài liệu bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung PBGDPL phù hợp với lứa tuổi, góp phần xây dựng và hình thành thế hệ trẻ có văn hóa, lối sống lành mạnh, có lòng yêu nước và luôn tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ giáo viên, người làm công tác pháp chế trong ngành giáo dục; chuẩn hoá đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy pháp luật theo thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp và một số bộ, ngành liên quan:

- Có giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, học tập pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung vào việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học Pháp luật theo thẩm quyền; hoàn thiện nội dung giáo trình, chương trình đào tạo; định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, người làm công tác pháp chế, người làm công tác giáo dục nghề nghiệp trong ngành lao động - thương binh và xã hội góp phần đổi mới căn bản, toàn diện về lĩnh vực này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Xây dựng và thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027”.

Thời gian thực hiện: Trình Đề án trong Quý II năm 2021.

3. Tổ chức triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp đến các đối tượng, địa bàn trong phạm vi cả nước, có trọng tâm, trọng điểm

a) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Tổ chức thực hiện PBGDPL hướng mạnh về cơ sở, phát huy vai trò chủ trì của các Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và sự tham gia, vào cuộc của các cơ quan, đơn vị và đoàn thể ở cơ sở; lồng ghép với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại. Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, thông tin tham gia PBGDPL ở cơ sở.

- Cán bộ, công chức, viên chức phải có trách nhiệm và nghĩa vụ chủ động trong tìm hiểu và gương mẫu trong thực thi pháp luật; gắn việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ với việc thông tin, phổ biến pháp luật tới Nhân dân; vận dụng kỹ năng dân vận khéo trong PBGDPL, gắn phổ biến pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, vận động, khuyến khích công dân tìm hiểu, sử dụng, chấp hành, tuân thủ pháp luật.

- Gắn công tác PBGDPL với việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Xác định việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn là điều kiện để đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Ưu tiên nguồn lực PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số, các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh; gắn thực hiện PBGDPL với việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 ban hành theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án về PBGDPL trong Chương trình; xác định nhu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, cách thức để triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình mới; kịp thời tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027 và các Đề án về PBGDPL giai đoạn tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2022.

- Nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về chuẩn tiếp cận pháp luật trên phạm vi cả nước.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2021.

c) Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong định hướng triển khai công tác PBGDPL; đổi mới cách thức tổ chức, hoạt động; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, điều phối, gắn kết, lồng ghép nguồn lực để triển khai có trọng tâm, trọng điểm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL để tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

a) Các bộ, ngành và địa phương rà soát các quy định pháp luật liên quan đến công tác PBGDPL để ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL năm 2012.

Thời gian thực hiện: Năm 2022.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan:

Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL theo định hướng cơ chế kinh phí tại các văn bản của Đảng và Nhà nước, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các địa phương chưa cân đối được ngân sách và thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL

a) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Hướng dẫn, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, năng lực phân tích, đánh giá, tham mưu hoàn thiện chính sách linh hoạt cho đội ngũ công chức thực hiện công tác PBGDPL; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ này bảo đảm hoạt động chất lượng, hiệu quả, chủ động tham mưu triển khai PBGDPL đáp ứng và phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực sự có năng lực và hoạt động thực chất; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ này.

- Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để thu hút đội ngũ chuyên gia pháp luật tham gia PBGDPL cho Nhân dân, hướng tới coi đây là lực lượng nòng cốt để thực hiện công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Bộ Tư pháp rà soát và sửa đổi, bổ sung Chương trình khung về bồi dưỡng nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật bảo đảm phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ nếu cần thiết.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:

- Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng tích cực tham gia công tác PBGDPL tại cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; định kỳ bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương liên quan xây dựng, thực hiện Đề án phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia PBGDPL, trong đó ưu tiên sử dụng cán bộ, chiến sỹ Bộ đội Biên phòng tham gia phổ biến pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

Thời gian thực hiện: Trình Đề án trong Quý II năm 2021.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương liên quan xây dựng, thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân.

Thời gian thực hiện: Trình Đề án trong Quý II năm 2021.

c) Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương tăng cường PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tham mưu, thực hiện chính sách ưu tiên sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số tham gia công tác PBGDPL, lồng ghép PBGDPL với thực hiện các văn bản, chính sách liên quan đến đối tượng này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL

a) Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp tổ chức phổ biến pháp luật cho các đối tượng là thành viên, hội viên do mình quản lý; động viên, khuyến khích các thành viên, hội viên phát huy trách nhiệm xã hội tích cực tham gia tư vấn pháp luật, PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân; xây dựng, triển khai các mô hình, cách thức PBGDPL cụ thể thông qua việc huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan tham mưu ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia PBGDPL cho Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Năm 2021, 2022.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính nghiên cứu cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn đầu tư cho công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Năm 2021, 2022.

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cơ chế huy động các doanh nghiệp, luật sư, luật gia, nhà khoa học, người có uy tín trong cộng đồng dân cư... tham gia thông tin, phổ biến, tư vấn, giải đáp pháp luật cho Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Năm 2022.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý tạo điều kiện, có chính sách khuyến khích cụ thể, phù hợp để huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tham gia, hỗ trợ triển khai công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác PBGDPL

a) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, hướng dẫn các cấp bộ Đoàn, Hội trực tiếp tham gia PBGDPL; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ này góp phần nâng cao chất lượng PBGDPL; chủ động phối hợp tổ chức đối thoại chính sách pháp luật giữa các cơ quan nhà nước và Nhân dân, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng, phản biện, giám sát thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có các văn bản, chính sách về PBGDPL; đổi mới hình thức PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung PBGDPL trên mạng xã hội, mạng viễn thông nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham mưu ban hành cơ chế chính sách để bảo đảm tài chính cho việc triển khai các hoạt động PBGDPL của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở các cấp và cơ sở.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Đổi mới tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL

a) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của đơn vị tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Bộ Tư pháp và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị theo hướng độc lập, chuyên trách, hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý II năm 2021.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ kiến toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL một cách

toàn diện, hiệu quả trên phạm vi toàn quốc theo hướng Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành và đoàn thể Trung ương.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành Quý IV năm 2020.

c) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm bố trí biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ có hiệu quả công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương, nhất là cấp cơ sở; tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí chi cho công tác PBGDPL đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

a) Tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL

Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp trong công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đoàn thể, địa phương mình.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

- Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần xác định kết quả triển khai công tác PBGDPL là một trong những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Trình Đề án trong Quý I năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành

a) Căn cứ vào Kế hoạch này chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Bộ Tư pháp trong Báo cáo công tác tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo cơ quan tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch bảo đảm có chất lượng, hiệu quả và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai công tác PBGDPL tại địa phương.

b) Tham mưu báo cáo Thành ủy, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế, chính sách, nguồn lực và bảo đảm kinh phí thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương.

c) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Bộ Tư pháp trong Báo cáo công tác tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả.

4. Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đôn đốc, hướng dẫn cụ thể việc bố trí kinh phí triển khai công tác PBGDPL cho các bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận và địa phương.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động đề xuất, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.



Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thẩm quyền ban hành	Thời gian hoàn thành
I DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ					
1	Tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL năm 2012; nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền đề nghị, xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương	Chính phủ, Quốc hội	Năm 2022
2	Nghiên cứu, đề xuất kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2020
II DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN					
1	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
2	Xây dựng Đề án tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
3	Xây dựng Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở”.	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021

4	Xây dựng Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân”.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021
5	Xây dựng Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027”	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021
6	Xây dựng Đề án “Tăng cường PBGDPL cho doanh nghiệp thông qua việc huy động nguồn lực xã hội tham gia giai đoạn 2022 - 2027”	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021
7	Xây dựng Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022